

Bản án số: 806/2022/HS-PT
Ngày 25 – 10 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 447/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Trịnh Phương N do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Phương N đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Trịnh Phương N, sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Số 59, đường H, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trịnh Đình H, sinh năm 1950 và bà Lê Thị Kim Ph, sinh năm 1952; có vợ là Trịnh Thị T, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2008.

Nhân thân: Ngày 16/6/2014 bị TAND huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam 18/7/2021, đến ngày 13/12/2021 được tại ngoại.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Văn L; Những người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Phương N là cộng tác viên từ năm 2021 cho Công ty TNHH MTV T (Công ty TV). Chức năng ngành nghề của công ty TV là: In ấn, dịch vụ liên quan đến in; sao chép bản ghi các loại; công thông tin; hoạt động tư vấn quản lý; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp; dịch vụ hỗ trợ giáo dục, hoạt động phát hành phim, điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim, phát sóng); hoạt động xuất bản đặc san Giáo dục và pháp luật (không phải là cơ quan báo chí).

Ngày 19/4/2021, Công ty TV, thành lập thêm Trung tâm T TV - Chi nhánh Công ty TNHH MTV T, tại số 59 H, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, do Trung tâm P tại TP Hồ Chí Minh làm chủ quản, chủ sở hữu, có con dấu, tài khoản riêng, hạch toán độc lập. Đồng thời Quyết định bổ nhiệm Trịnh Phương N là Giám đốc Trung tâm truyền hình các dục và Pháp luật TV - Chi nhánh tại tỉnh Đắk Nông.

Sau khi được bổ nhiệm giám đốc Trung tâm, để tuyển dụng các vị trí việc làm: theo cơ cấu, N đã gặp, trao đổi, tuyển dụng anh Phạm Huy Đ (trú tại bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), anh Lê Hồng S (trú tại thị trấn Buôn T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) và Lê Văn L (SN 1974, trú tại Tổ 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông) vào làm việc tại Trung tâm.

Sau khi được bổ nhiệm là giám đốc trung tâm, N đã dùng 2.000.000 đồng thuê đối tượng tên T ở TP Hồ Chí Minh (chưa xác định được nhân thân lai lịch) làm giả cho N 01 thẻ nhà báo (số ITB11803, do Bộ thông tin và truyền thông cấp ngày 26/02/2020), báo Giáo dục và pháp luật. N dùng thẻ nhà báo giả này để rủ Lê Văn L, đi thu thập thông tin, bằng chứng về lỗi vi phạm hành chính của các cá nhân, tại các trại chăn nuôi gia súc, công trình san lấp mặt bằng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giới thiệu, đưa thẻ nhà báo giả của mình ra để yêu cầu kiểm tra các loại giấy phép kinh doanh, mục đích tìm ra lỗi vi phạm, đe dọa sẽ viết báo công khai vi phạm, nếu những người vi phạm không đưa tiền.

Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, từ tháng 4/2021 đến ngày 17/7/2021, N và L đã nhiều lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

1. Khoảng đầu tháng 4/2021, N phát hiện ông Đoàn Thăng L (trú tại Tổ 9, phường Ng, thành phố G, tỉnh Đắk Nông), đang san lấp mặt bằng tại Tổ 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. N đã đến trực tiếp tại địa điểm mức đất, san lấp mặt bằng, đe dọa, chiếm đoạt 1.500.000 đồng của ông L.

Ngày 09/7/2021, N phát hiện ông L, đang mức đất, san lấp mặt bằng tại tổ 8, phường Phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Cũng với thủ đoạn nêu trên, N đã cưỡng đoạt số tiền 2.000.000 đồng của ông L. Tổng số tiền N đã chiếm đoạt 2 lần của ông L là 3.500.000 đồng.

2. Đầu tháng 4/2021, N phát hiện ông Nguyễn Công S (trú tại Tổ 1, phường Ng, thành phố G, tỉnh Đắk Nông) đang mức đất, san lấp mặt bằng tại tổ 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. N đã đến trực tiếp tại địa điểm mức đất để đe dọa, chiếm đoạt 3.000.000 đồng của ông S.

3. Giữa tháng 4/2021, N phát hiện anh Hoàng Văn Th (trú tại thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), đang mức đất, san lấp mặt bằng ở thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. N đã đến địa điểm mức đất để đe dọa, chiếm đoạt 500.000 đồng của anh Th.

4. Ngày 27/6/2021, N và L phát hiện ông Đoàn Ngọc L1 (trú tại bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), đang mức đất, san lấp mặt bằng ở thôn 1b, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. N và L đã đến trực tiếp tại địa điểm mức đất để đe dọa, chiếm đoạt 10.000.000 đồng của ông L1.

5. Khoảng cuối tháng 6/2021, N và L phát hiện ông Huỳnh Văn Ng (trú tại thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đang san lấp mặt bằng ở thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. N và L đã đến địa điểm mức đất để đe dọa, chiếm đoạt 15.000.000 đồng của ông Ng.

6. Ngày 03/7/2021, N và L đến trang trại nuôi heo của gia đình ông Phạm Văn S (trú tại thôn 6, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) tại đây, N và L đe dọa, cưỡng đoạt 4.000.000 đồng của ông S.

7. Đầu tháng 7/2021, N và L phát hiện ông Vương Văn S (trú tại tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đang mức đất, san lấp mặt bằng ở bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. N và L đã đến địa điểm mức đất để đe dọa và chiếm đoạt 2.000.000 đồng của ông S.

8. Ngày 10/7/2021, N và L đến trang trại nuôi heo của gia đình bà Hoàng Thị L2 (trú tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), tại đây, N và L đã đe dọa cưỡng đoạt số tiền 8.000.000 đồng của bà L2.

9. Ngày 17/7/2021, N phát hiện anh Vũ Quang Đ (trú tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), đang mức đất, san lấp mặt bằng ở thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. N đã đến địa điểm san lấp mặt bằng, đe dọa, cưỡng đoạt số tiền 2.000.000 đồng của anh Đ.

Mở rộng điều tra vụ án, có kết quả:

Ngoài việc N đặt làm giả 01 thẻ nhà báo mang tên Trịnh Phương N. Sau khi N tiếp nhận hồ sơ, tuyển dụng của anh Lê Hồng S, Phạm Huy Đ xin việc vào trung tâm, thì N biết được anh S chưa có bằng Đại học, anh Đ chưa có bằng cấp 3, nhưng có nhu cầu cần tuyển dụng nhân sự nên N đã tự bỏ 4,5 triệu đồng, lấy thông tin của anh S và Đ, liên hệ với đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân) làm giả bằng đại học và bằng điểm cho Lê Hồng S do Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2010, ngành Luật dân sự, Số hiệu 1001986; bằng Tú tài hệ bổ túc do Sở GD&ĐT tỉnh Hải Dương cấp, số AB 175605TT mang tên Phạm Huy Đ để hợp thức hóa vào hồ sơ tuyển dụng cho đạt chuẩn hồ sơ tuyển dụng. Việc đặt làm bằng giả N không trao đổi cho Đ và S biết, sau khi làm xong thì N chuyển tài liệu cho S, Đ giữ, do thấy công việc không phù hợp nên S và Đ không làm việc ở Trung tâm, khi biết N bị bắt thì S và Đ đã giao nộp bằng giả cho cơ quan điều tra, không sử dụng vào bất cứ việc gì cho đến khi giao nộp.

Thời điểm trước tháng 3/2021, khi được Công ty TV, thông báo hoàn thiện hồ sơ bổ nhiệm giám đốc trung tâm tại tỉnh Đắk Nông. Nhận thấy chưa đủ điều kiện về

bằng cấp, vì vậy N đã thuê các đối tượng tên H làm giả Bằng Cử nhân luật hình sự và bằng điểm của Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh, ghi tên Trịnh Phương N để N trực tiếp phô tô, mang đi công chứng tại Văn phòng công chứng Phạm Thị V ở phường Ng, TP. G, tỉnh Đắk Nông vào các ngày 03/3/2021 (số chứng thực 2669, 2670) và ngày 05/4/2021 (số chứng thực 4501). Quá trình điều tra, không thu giữ được Bằng Cử nhân luật hình sự và bằng điểm (giả) do Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh cấp mang tên Trịnh Phương N, mà chỉ thu giữ được bản sao y có chứng thực trong hồ sơ cá nhân khi tuyển dụng của Công ty. TV và kết quả xác minh tại Văn phòng công chứng Phạm Thị V.

Kết luận giám định số 195 ngày 12/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chữ ký trên tài liệu cần giám định Bằng tú tài mang tên Phạm Huy Đ do ông Nguyễn Hoàng T Phó giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Hải Dương và Bằng tốt nghiệp Đại học Luật mang tên Lê Hồng S do GS.TS Mai Hồng Q Hiệu trưởng ký được tạo ra bằng phương pháp ký trực tiếp.

- Chữ ký trên tài liệu cần giám định thẻ nhà báo mang tên Trịnh Phương N do ông Nguyễn Mạnh H Bộ trưởng Bộ thông tin và truyền thông ký được tạo ra bằng phương pháp in màu.

- Hình dấu tròn màu đỏ trên tài liệu cần giám định (Sở GD&ĐT tỉnh Hải Dương, Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh và Bộ Thông tin và Truyền thông) được tạo ra bằng phương pháp in màu.

Kết luận giám định số 211 ngày 05/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chữ ký trên tài liệu cần giám định (bằng điểm kết quả học tập của Lê Hồng S do ông Nguyễn Trường Tin trưởng phòng đào tạo ký) được tạo ra bằng phương pháp ký trực tiếp.

- Hình dấu tròn màu đỏ trên tài liệu cần giám định (Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh đóng trên bằng điểm) được tạo ra bằng phương pháp in màu (BL 214).

Kết luận giám định số 16 ngày 09/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Hình dấu tròn màu đỏ trên tài liệu cần giám định (Bằng Đại học và bằng điểm mang tên Lê Hồng S) so với hình dấu của Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định (Bằng Đại học và kết quả học tập mang tên Trịnh Phương N) so với hình dấu của Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh trên mẫu so sánh, do hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định bản sao y không phải hình dấu đóng nên không tiến hành giám định.

- Chữ ký trên tài liệu cần giám định (Chữ ký ông Nguyễn Mạnh H trên thẻ nhà báo mang tên Trịnh Phương N) so với chữ ký của ông Nguyễn Mạnh H trên tài liệu so sánh, do chữ ký khác dạng và không phải chữ ký trực tiếp nên không tiến hành giám định.

Ngày 26/10/2021, Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh có các Công văn số 754 xác định ngày 21/10/2010 không cấp Bằng tốt nghiệp Đại học và bảng điểm cho người mang tên Lê Hồng S, tại thời điểm tháng 10/2010 nhà trường không có ai tên là GS.TS Mai Hồng Q và Nguyễn Trường T (BL 756); Công văn số 936 ngày 14/12/2021 nêu thông tin trong Bằng Đại học và kết quả học tập mang tên Trịnh Phương N là không có tên trong sổ quản lý văn bằng của trường (BL 755); Công văn số 70 ngày 07/02/2022 trả lời mẫu phôi Bằng Đại học cấp năm 2010 hiện nay không còn lưu giữ nên không cung cấp được.

Ngày 10/8/2021, Cục báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông có Công văn trả lời số: 1164 xác định không có Báo Giáo dục và Pháp luật, Thẻ nhà báo mang tên Trịnh Phương N không phải do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp.

Ngày 05/11/2021, Sở GD&ĐT tỉnh Hải Dương có Công văn trả lời số: 1428 xác định học sinh Phạm Huy Đ không có tên trong danh sách đỗ tốt nghiệp năm 1995, thời điểm ngày 15/9/1995 không có ai là Phó giám đốc sở mang tên Nguyễn Hoàng T, mẫu dấu thời điểm năm 1995 hiện nay không còn sử dụng, phôi bằng tú tài năm 1995 không còn lưu trữ.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus màu hồng số IMEI 355345080112360; 01 ĐTDĐ Iphone 11 Promax màu vàng (thu giữ của Trịnh Phương N);

- 01 thẻ công tác số 53 mang tên Trịnh Phương N; 01 thẻ công tác số 17, mang tên Trịnh Phương N; 01 thẻ công tác số 54 mang tên Phạm Huy Đ; 01 thẻ công tác viên số 20 mang tên Trịnh Phương N; 01 thẻ công tác số 01 mang tên Lê Hồng S; 01 thẻ công tác số 04 mang tên Nguyễn Văn D;

- 01 thẻ nhà báo số ITB11803, ngày cấp 26/02/2020 mang tên Trịnh Phương N, bút danh Thảo M, thuộc cơ quan báo Giáo dục & Pháp luật; 02 Giấy phép lái xe hạng A1 và B2 mang tên Trịnh Phương N; 01 Chứng minh nhân dân số 245017635, mang tên Trịnh Phương N; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietinbank mang tên Trịnh Phương N; 01 thẻ ATM Ngân hàng SHB số 9704431089984147 mang tên Nguyễn Thị T (vợ N);

- Số tiền 3.020.000 đồng; 01 thẻ ATM số 9704050971414573 mang tên tỉnh Phương N; .

- 01 máy tính xách tay hiệu DELL, số Seri 16506526322; 01 con dấu của Trung tâm T TV- Chi nhánh công ty TNHH Một thành viên T tại tỉnh Đắk Nông;

- 01 con dấu của Ban nghiệp vụ Truyền thanh truyền hình; 01 hình chữ ký và | 01 hình dấu tên Trịnh Phương N;

- 01 máy ghi âm hiệu CENIX; 01 bút ghi âm màu đen; 01 máy quay phim màu đen hiệu SONY, loại HXR-MC2500; 01 máy chụp ảnh hiệu Canon, loại G1X;

- 01 cuốn sổ màu đen ghi nhãn ADMIRE, kích thước (15x25)cm; 01 cuốn sổ màu nâu ghi nhãn HONGHA kích thước (15x220cm; 01 cuốn sổ màu đen ghi nhãn Shine kích thước (7x120cm).

- 01 Bằng tốt nghiệp Đại học; 01 bảng điểm kết quả học tập mang tên Lê Hồng S do Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2010 (bằng giả).

- 01 bằng tú tài hệ bổ túc mang tên Phạm Huy Đ do Sở GD&ĐT tỉnh Hải Dương cấp ngày 15/9/1995 (bằng giả); 01 bản sao bằng tú tài mang tên Phạm Huy Đ (số chứng thực 4501 ngày 05/4/2021 do công chứng viên Phạm Thị V ký).

- 01 bản sao Bằng cử nhân Luật hình sự; 01 bản sao kết quả học tập mang tên. Trịnh Phương N do Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh cấp ngày 22/4/2019, | bằng và kết quả học tập giả (số chứng thực 2669, 2670 ngày 03/3/2021 do công chứng viên Phạm Thị V ký), tài liệu sao y do Công ty TV giao nộp.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7 Plus màu trắng - vàng đồng; 01 thẻ công tác số 06 mang tên Lê Văn L; 01 Giấy giới thiệu do Trung tâm TV chi nhánh tại tỉnh Đắk Nông cấp cho Lê Văn L; 01 Giấy giới thiệu & Công lệnh đi đường số 02 ngày 15/6/2021 do Trung tâm TV cấp cho Lê Văn L (do Lê Văn L giao nộp);

- 01 USB 8GB hiệu TOSHIBA (Do bà Hoàng Thị L2 giao nộp).

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS(P2), ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Trịnh Phương N về các tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170, tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo các điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn L về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử:

1. Tuyên bố, bị cáo Trịnh Phương N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Phương N 02 (hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; các điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Phương N 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; 02 (hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2021 đến ngày 13/12/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, bị cáo Trịnh Phương N làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo 07 năm 06 tháng tù giam là quá nặng, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung: Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 5 năm 2022, bị cáo Trịnh Phương N có làm đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo làm và nộp trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Bị cáo Trịnh Phương N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã quy kết, trình bày của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thể hiện như sau:

Từ tháng 4/2021 đến ngày 17/7/2021, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Trịnh Phương N đã sử dụng thẻ nhà báo giả, lợi dụng danh nghĩa Trung tâm T TV- Chi nhánh tại tỉnh Đắk Nông cùng Lê Văn L đi thu thập thông tin, bằng chứng về lỗi vi phạm hành chính của các cá nhân để đe dọa, chiếm đoạt tài sản, trong đó bị cáo Trịnh Phương N thực hiện 10 lần cưỡng đoạt đối với 09 người (N thực hiện một mình 05 lần, thực hiện cùng L 05 lần), số tiền cưỡng đoạt là 48.000.000 đồng, bị cáo Lê Văn L có vai trò đồng phạm, giúp sức cho N 05 lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của 05 người với số tiền là 39.000.000 đồng.

Bị cáo Trịnh Phương N còn đặt làm giả 06 tài liệu của cơ quan, tổ chức gồm: Thẻ nhà báo, bằng cử nhân luật và kết quả học tập mang tên Trịnh Phương N; bằng Đại học luật và bằng điểm mang tên Lê Hồng S; bằng tú tài mang tên Phạm Huy Đ. Sau đó sử dụng thẻ nhà báo giả cưỡng đoạt tài sản, sử dụng bằng cử nhân Luật và kết quả học tập mang tên Trịnh Phương N, bằng tú tài mang tên Phạm Huy Đ đi chứng thực tại Văn phòng công chứng Phạm Thị V tại phường Ng, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Nộp hồ sơ tuyển dụng vị trí việc làm, bổ nhiệm chức vụ tại Trung tâm T chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

[2.2] Về hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” hoặc “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, hành vi kết quả của người phạm tội là làm giả hoặc sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức để thực hiện hành vi trái pháp luật.

Bị cáo N làm thẻ nhà báo giả để thực hiện hành vi trái pháp luật là cưỡng đoạt tài sản của người khác, làm bằng cấp giả để hợp thức hóa hồ sơ làm việc của bị cáo và Đ, S. Như vậy, bị cáo đã làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi trái pháp luật. Đây là tội ghép, cấp sơ thẩm đã xem xét hành vi của bị cáo là làm giả và sử dụng con dấu giả để xem xét bị cáo về hai tội là làm giả và sử dụng là chưa chính xác mà chỉ xem xét bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” mới đúng pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” đối với bị cáo Trịnh Phương N.

[2.3] Về hành vi cưỡng đoạt tài sản: Bị cáo đã làm giả thẻ nhà báo để đe dọa những người bị hại nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Bị cáo đã chiếm đoạt của 9 bị hại với số tiền 48 triệu đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xem xét hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Trong hồ sơ còn thể hiện các bị hại có làm đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả (trong đó bị cáo N nộp 38 triệu đồng, bị cáo L nộp 10 triệu đồng), bị cáo trình bày có người thân có công với cách mạng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trịnh Phương N không phải chịu.

[4] Các phần nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” đối với bị cáo Trịnh Phương N.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trịnh Phương N về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

1. Tuyên bố, bị cáo Trịnh Phương N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Phương N 01 (một) năm 06 (S) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Phương N 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2021 đến ngày 13/12/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Phương N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồ Tâm Tú